

Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 25 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1988. Trú tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn V, sinh năm 1987. Trú tại: 350/AL, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Đào Văn V.
2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:
  - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Đào Văn V. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2007 ngày 25/9/2007 của UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Đào Trịnh Vinh T1, sinh ngày 15/6/2007 và Đào Thanh N, sinh ngày 13/9/2009 (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 17/7/2017 cháu T1 và cháu N có nguyện vọng sống với chị T). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Văn V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Trịnh Thị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007389 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị Trịnh Thị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C (huyện C – Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rên**

